

Phụ lục
DANH SÁCH NHÀ Ở HÌNH THÀNH TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN, THUÊ MUA
(Kèm theo Thông báo số /TB-SXD ngày /4/2025 của Sở Xây dựng Kiên Giang)

STT	THÔNG TIN CÔNG TRÌNH			DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH (M2)		Tên đường	Ghi chú
	Kí hiệu lô căn	Tầng cao	Diện tích đất (m2)	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn (m2)		
A	NHÀ Ở THƯƠNG MẠI						
	L5(1-12)						
1	1	02 tầng	203,90	87,85	183,08	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
2	2	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
3	3	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
4	3A	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
5	5	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
6	6	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
7	7	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
8	8	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
9	9	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
10	10	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
11	11	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
12	12	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
	L6(1-12)						
13	1	02 tầng	216,30	87,85	183,08	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
14	2	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
15	3	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
16	3A	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
17	5	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
18	6	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
19	7	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
20	8	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
21	9	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
22	10	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
23	11	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
24	12	02 tầng	125,00	67,50	141,70	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
	L12(12A-20)						
25	12A	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
26	12B	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
27	15	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
28	16	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
29	17	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
30	18	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
31	19	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
32	20	02 tầng	125,00	67,50	140,65	Đường số 2	Nhà phố 01 trệt 01 lầu
Tổng cộng	32		4.170,20	2.200,70	4.608,76		